

TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/11/2020

Về việc: “Tranh chấp ly hôn,
với người mất tích”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Trần Văn Hoa
 - Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký tòa án nhân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 370/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐST - HNGĐ ngày 19/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp BM, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1978

HKTT: Tổ 10, ấp BM, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 10, ấp BM, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

(Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 07/2020/QĐST-DS ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/09/2020, bản khai ngày 07/10/2020 và các biên bản làm việc khác thì anh Phạm Văn Th trình bày:

Ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị L quen biết một thời gian thì đến năm 2005 thì sống chung không tổ chức đám cưới nhưng ngày 17/8/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, tính tình mỗi người mỗi khác, không đồng quan điểm nên không thể hòa hợp được, cuối năm 2017 thì bà Phạm Thị L dẫn theo 04 con chung của vợ chồng ra đi không cho biết là đi đâu.

Khi đi bà L không thông báo cho gia đình biết. Từ năm 2017 đến nay gia đình đã nhiều lần tổ chức đi tìm bà L, hỏi thăm những người thân thích với bà L nhưng không đạt kết quả. Hiện nay gia đình cũng không biết bà L sống hay đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi bà L bỏ đi là Tổ 10, ấp BM xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Ông Phạm Văn Th làm đơn xác nhận bà Phạm Thị L bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay. Do bà L bỏ đi không để lại địa chỉ nên ông Th đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L mất tích để ông Th khởi kiện xin ly hôn. Đến ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức ban hành Quyết định số 07/2020/QĐST-DS tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích đến nay ông Th cũng không thấy bà Phạm Thị L xuất hiện vì vậy ông Th khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Châu Đức yêu cầu xin ly hôn với bà Phạm Thị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho ông Th được ly hôn với bà Phạm Thị L.

Trong quá trình chung sống hai người có 04 con chung: Cháu Phạm Thị H, sinh ngày 10/8/2002; Phạm Thị Ánh H1, sinh ngày 13/02/2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 27/9/2009; Phạm Thanh T, sinh ngày 23/12/2016(cháu H đã trưởng thành) hiện các cháu sống với bà L. Do các con đang sinh sống với bà L nên ông Th chấp nhận giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Phạm Thị L do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Có 04 con gồm cháu Phạm Thị H, sinh ngày 10/8/2002; Phạm Thị Ánh H1, sinh ngày 13/02/2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 27/9/2009; Phạm Thanh T, sinh ngày 23/12/2016(Cháu H đã trưởng thành) hiện các cháu sống với bà L. Ghi nhận việc ông Th chấp nhận giao cho bà L tiếp tục nuôi con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Phạm Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị L quen biết một thời gian thì đến năm 2005 thì sống chung không tổ chức đám cưới nhưng ngày 17/8/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bà Phạm Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 10, ấp BM, xã BB, huyện Châu Đức. Nay ông Th có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị L kết hôn hoàn toàn tự nguyện và cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian 08 năm đến cuối năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, tính tình mỗi người mỗi khác, không đồng quan điểm nên không thể hòa hợp được, cuối năm 2017 thì bà Phạm Thị L đột ngột bỏ đi và dẫn theo 04 con chung của vợ chồng và không cho biết là đi đâu làm gì.

Sau khi bà L bỏ đi ông Th đã đi tìm mọi cách liên lạc khắp nơi nhưng không đạt kết quả. Do bà Phạm Thị L bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không

còn vì vậy ông Phạm Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của ông Phạm Văn Th đối với bà Phạm Thị L. Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà L trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 07/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 07/2020/QĐST-DS tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Th vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với bà L. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa ông Th và bà L là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà L bỏ ông Th ra đi mà không cùng với ông Th lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày bà L bỏ đi đến nay ông Th đã có nhiều cố gắng nuôi dạy con chung và tìm kiếm bà L. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù ông Th có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghị nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Th đối với bà L là có cơ sở.

[4] Về con chung: Có 04 con gồm cháu Phạm Thị H, sinh ngày 10/8/2002; Phạm Thị Ánh H1, sinh ngày 13/02/2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 27/9/2009; Phạm Thanh T, sinh ngày 23/12/2016 (Cháu H đã trưởng thành) hiện các cháu sống với bà L. Ông Th chấp nhận giao cho bà L nuôi con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Văn Th chịu toàn bộ án phí.

Ông Phạm Văn Th có đơn xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị L đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Th và bà L.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn Cứ: Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Văn Th đối với bà Phạm Thị L trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: ông Phạm Văn Th được ly hôn bà Phạm Thị L.

Về con chung: Có 04 con gồm cháu Phạm Thị H, sinh ngày 10/8/2002; Phạm Thị Ánh H1, sinh ngày 13/02/2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 27/9/2009; Phạm Thanh T, sinh ngày 23/12/2016(cháu H đã trưởng thành) hiện các cháu sống với bà L. Giao cho bà L tiếp tục nuôi con chung và ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Ông Phạm Văn Th nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Văn Th đã nộp theo biên lai thu số: 0004845 ngày 03/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Ông Phạm Văn Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- CÁC Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã SN;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI

